

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BẢO VỆ TRẺ EM TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TS. NGUYỄN THỊ HƯỜNG*

Tóm tắt: Bài viết phân tích quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng; đánh giá thực trạng bảo vệ trẻ em trên không gian mạng ở Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: không gian mạng; trẻ em; bảo vệ trẻ em.

Ngày nhận bài: 16/02/2023

Ngày hoàn thành biên tập: 05/5/2023

Ngày duyệt đăng bài: 12/5/2023

Abstract: The article analyses provisions of Vietnamese law on children protection in cyberspace; assesses the current situation of children protection in cyberspace in Vietnam; and, proposes some solutions to improve the law on this issue.

Keywords: cyberspace; children; children protection.

Đặt vấn đề

Thế giới đang bước vào thời đại kỷ nguyên số với đặc điểm, tính chất và sự tác động sâu rộng, nhanh chóng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trẻ em, những công dân tương lai của kỷ nguyên số, được sinh ra trong thời kỳ Internet phát triển và chấp nhận Internet trở thành một phần tất yếu của cuộc sống. Có thể khẳng định rằng, thế giới số là môi trường giao tiếp mà bất kỳ một trẻ em nào cũng cần được tiếp xúc và đó là quyền để giao lưu, trao đổi, học hỏi, tận dụng những lợi ích mà Internet mang đến cho xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những tiện ích tuyệt vời, thì những hệ lụy mà Internet mang đến lại không hề nhỏ. Bài viết luận bàn một số vấn đề về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng ở nước ta hiện nay.

1. Khái quát về không gian mạng

Hiện nay, có nhiều quan niệm, cách tiếp cận khác nhau về không gian mạng, hay còn gọi là không gian ảo. Đây là môi trường nhân tạo, con người không trực tiếp gặp nhau, nhưng lại có thể trao đổi thông tin, liên lạc với nhau qua một hệ thống mạng, được kết nối toàn cầu - mạng toàn cầu, trên cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước, các vùng, khu vực và toàn cầu. Khoản 3 Điều 2 Luật An ninh mạng năm 2018 của nước ta xác định: “Không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm

mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian”.

Nghiên cứu về không gian mạng và môi trường mạng ở nước ta cho thấy, hai quan niệm này rất gần nhau. Khoản 3 Điều 4 Luật CNTT năm 2006 quy định: “Môi trường mạng là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua cơ sở hạ tầng thông tin”¹. Mà “cơ sở hạ tầng thông tin là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính và cơ sở dữ liệu”².

Như vậy, không gian mạng hay môi trường mạng là hai cách nói khác nhau, nhưng về bản chất không khác nhau, vì đều là không gian ảo, nơi con người có thể liên lạc, kết nối, trao đổi, giao tiếp với nhau³. Sự phát triển không gian mạng (môi trường mạng) phụ thuộc vào cơ sở

* Viện Nhà nước và Pháp luật.

¹ Khoản 3 Điều 4 Luật CNTT năm 2006.

² Khoản 4 Điều 4 Luật CNTT năm 2006.

³ Xem thêm: Luật Minh Khuê, *Không gian mạng là gì? Pháp luật về quyền con người trên không gian mạng?*, <https://luatminhkhue.vn/khong-gian-mang-la-gi-phap-luat-ve-quyen-con-nguoi-tren-khong-gian-mang.aspx>, truy cập ngày 13/02/2023.

hạ tầng thông tin ở mỗi quốc gia. Hiện nay, ở Việt Nam nói riêng, thế giới nói chung, không gian mạng rất rộng lớn, hệ thống các mạng đang được sử dụng bao gồm: trình duyệt web (Google, Chrome, Mozilla Firefox, Opera, Safari...); trang web tin tức (VnExpress, Tin tức, Zing News, VTC News...); mạng xã hội (Facebook, Twitter, YuMe, Instagram, Zing Me, Youtube, Skype, WeChat, Google Plus, Go.vn...); tìm kiếm, tra cứu (Google Maps, Bing, Google Docs...); tiện ích (chuyển tiền, việc làm, email, thiệp điện tử...); trang mạng mua bán, kinh doanh, học tập, âm nhạc, giải trí.

Không gian mạng giúp chúng ta dễ dàng nắm bắt được các thông tin từ rất nhiều nguồn khác nhau, với tốc độ nhanh chóng, vượt ra ngoài những giới hạn về địa lý và thời gian. Việc sử dụng mạng Internet và mạng xã hội đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân trong việc nâng cao kiến thức, tiếp cận các tri thức mới, chia sẻ tình cảm, phản ánh các vấn đề mình quan tâm, thể hiện quan điểm và năng lực cá nhân, phục vụ nhu cầu giải trí, kết nối với nhau, đồng thời tham gia giám sát xã hội tích cực. Chính điều đó đã góp phần quan trọng vào việc phát huy quyền làm chủ của người dân, các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí...

2. Quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng

Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em là người dưới 16 tuổi⁴. Như vậy, tất cả trẻ em dưới 16 tuổi, không phân biệt là công dân Việt Nam hay người nước ngoài sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều là đối tượng được luật bảo vệ. Bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em⁵. Trẻ em là đối tượng dễ bị tổn thương, hiểu biết về các vấn đề xã hội, đặc biệt là vấn đề giới tính còn ở mức độ chưa đầy đủ. Thống kê của Liên hợp quốc cho thấy, 1/3 số người dùng mạng Internet trên thế giới là trẻ em. Cụ thể, trẻ em chiếm 1/5 số người sử dụng mạng Internet ở các quốc gia phát triển; 1/3 đến 1/2 số người dùng tại các quốc gia đang phát triển và các quốc gia kém phát triển⁶.

Việt Nam nằm trong số các quốc gia có lượng người dùng mạng Internet lớn nhất thế giới với 64 triệu người, chiếm 66% dân số; trong đó, 1/3 người dùng ở độ tuổi 15 đến 24⁷. Tuy chưa có con số thống kê chính thức, nhưng tỷ lệ trẻ em sử dụng không gian mạng phản ánh thực tế rằng, người trẻ luôn nhạy bén với công nghệ. Trong khi đó, đối tượng sử dụng không gian mạng dễ phạm tội ngày càng tinh vi. Tội phạm không cần lộ diện, không tốn nhiều công sức mà vẫn đạt được mục đích. Việc sử dụng không gian mạng nhiều nhưng chưa có kỹ năng cũng như nhận thức đầy đủ về tính hai mặt của không gian mạng khiến trẻ em luôn là đối tượng bị đe dọa, lạm dụng, bóc lột, lừa đảo⁸.

Cùng với Luật An ninh mạng năm 2018, năm 2019, Việt Nam đã ký cam kết Tuyên bố về bảo vệ trẻ em khỏi tất cả các hình thức bóc lột và lạm dụng trực tuyến trong ASEAN tạo ra hành lang pháp lý trong việc bảo vệ trẻ em trên không gian mạng. Pháp luật Việt Nam hiện hành quy định về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng như sau⁹:

Thứ nhất, trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, giữ bí mật cá nhân, đời sống riêng tư và các quyền khác khi tham gia trên không gian mạng.

Thứ hai, chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng có trách nhiệm kiểm soát nội dung thông tin trên hệ thống thông tin hoặc trên dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp để không gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em,

⁴ Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016.

⁵ Khoản 1 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016.

⁶ Sonia Livingstone, John Carr and Jasmina Byrne, *Global commission on internet governance*, Paper series no 22, 2015, p.6.

⁷ Xem thêm: baoquocte.vn, *Khẩn thiết bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng*, <https://baoquocte.vn/khan-thiet-bao-ve-tre-em-tren-moi-truong-mang-117055.html>, truy cập ngày 13/02/2023.

⁸ Bùi Thị Long, *Thực hiện pháp luật về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng*, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/3480-thuc-hien-phap-luat-ve-bao-ve-tre-em-tren-khong-gian-mang.html>, truy cập ngày 13/02/2023.

⁹ Điều 29 Luật An ninh mạng năm 2018.

quyền trẻ em; ngăn chặn việc chia sẻ và xóa bỏ thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em; kịp thời thông báo, phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an để xử lý.

Thứ ba, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên không gian mạng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong bảo đảm quyền của trẻ em trên không gian mạng, ngăn chặn thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em theo quy định của Luật này và pháp luật về trẻ em.

Thứ tư, cơ quan, tổ chức, cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và cá nhân khác liên quan có trách nhiệm bảo đảm quyền của trẻ em, bảo vệ trẻ em khi tham gia không gian mạng theo quy định của pháp luật về trẻ em.

Thứ năm, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng có trách nhiệm áp dụng biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi sử dụng không gian mạng gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em.

3. Thực trạng bảo vệ trẻ em trên không gian mạng ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, hành vi xâm hại tình dục trẻ em qua không gian mạng ngày càng gia tăng. Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Luật Trẻ em năm 2016, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 đã có những quy định về bảo vệ trẻ em. Gần đây, do tính chất phức tạp của không gian mạng, Luật An ninh mạng năm 2018 đã dành điều khoản riêng quy định về bảo vệ trẻ em, quyền trẻ em trên không gian mạng. Như vậy, khung pháp lý bảo vệ trẻ em trên không gian mạng từng bước được hoàn thiện¹⁰.

Tuy nhiên, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em qua mạng Internet đang có chiều hướng gia tăng, với diễn biến phức tạp. Thủ đoạn phổ biến là thông qua các dịch vụ mạng xã hội, ứng dụng hẹn hò để kết bạn, làm quen, dụ dỗ trẻ em gặp gỡ để xâm hại tình dục. Một số đối tượng thông qua mạng xã hội làm quen, đặt vấn đề quan hệ

tình cảm hoặc hứa hẹn cho tiền, quà để dụ dỗ, hoặc đe dọa, ép buộc trẻ em trình diễn khiêu dâm qua mạng. Một số trường hợp còn đăng tải lên không gian mạng các hình ảnh, clip trẻ em bị xâm hại tình dục, bị bạo lực học đường; các hình ảnh riêng tư, nhạy cảm của trẻ em, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, cuộc sống riêng tư của trẻ. Đặc biệt, thời gian gần đây nổi lên thủ đoạn thông qua mạng xã hội làm quen, “núp bóng” tuyển dụng để hẹn gặp gỡ, lôi kéo, khống chế, cưỡng ép đưa trẻ em đến các khu lao động bất hợp pháp tại nước ngoài để bóc lột lao động, bóc lột tình dục¹¹. Theo thống kê 05 tháng đầu năm 2018 toàn quốc phát hiện 682 vụ xâm hại 735 trẻ em, trong đó xâm hại tình dục là 572 vụ và 562 trẻ em bị xâm hại. Đáng chú ý, trẻ em bị xâm hại tình dục bởi người thân trong gia đình (bố đẻ, bố dượng, anh, em họ...) là 21,3%, bởi thầy giáo, nhân viên nhà trường là 6,2%, bởi người quen, hàng xóm là 59,9%, người lạ là 12,6%¹².

Thứ hai, quy định pháp lý về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng còn thiếu, chưa đồng bộ. Sự phát triển nhanh chóng của CNTT cùng với những diễn biến phức tạp của tội phạm công nghệ cao khiến trẻ em ngày càng đứng trước nhiều nguy cơ bị xâm hại, trong khi đó việc xây dựng, cải thiện môi trường mạng an toàn đối với trẻ em chưa được đầu tư thích đáng. Các quy định pháp lý liên quan đến bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng ở nước ta hiện còn thiếu và chưa đồng bộ. Cụ thể, nước ta chưa có các văn bản quy định việc nhận dạng, dẫn đến khó khăn trong quản lý đối tượng trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng; chưa có cơ chế thu thập, giám sát dữ liệu, báo cáo và chuyển tuyến, thông qua

¹⁰ Bùi Thị Long, *ltdđ*, truy cập ngày 13/02/2023.

¹¹ Xuân Mai, *Cảnh báo tình trạng xâm hại trẻ em trên môi trường mạng*, <https://cand.com.vn/Cong-nghe/canh-bao-tinh-trang-xam-hai-tre-em-tren-moi-truong-mang-i669939/>, truy cập ngày 12/02/2023.

¹² Nguyễn Vũ, *5 tháng 735 trẻ bị xâm hại, Bộ trưởng nói gì?*, <https://vneconomy.vn/5-thang-735-tre-em-bi-xam-hai-bo-truong-noi-gi.htm>, truy cập ngày 13/02/2023.

các đường dây nóng nhằm báo cáo các tài liệu trực tuyến bị nghi ngờ là bất hợp pháp, bao gồm cả các tài liệu xâm hại tình dục trẻ em¹³; chưa có quy trình đặc biệt trong thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ nên khó khăn cho công tác điều tra, đặc biệt đối với các vụ xảy ra đã lâu hoặc nạn nhân không có khả năng khai báo¹⁴; chưa có quy định về thời hạn giám định y khoa nên dẫn đến tình trạng kéo dài thời gian tiến hành tố tụng, gây bức xúc cho gia đình nạn nhân và xã hội,... Bên cạnh đó, quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các ngành, các cấp trong công tác phòng ngừa, tiếp nhận thông tin, can thiệp sớm, bảo vệ khẩn cấp, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em bị xâm hại, bóc lột, trẻ em bị mua bán... trên môi trường mạng còn chưa cụ thể, rõ ràng...

Thứ ba, công tác bảo vệ trẻ em trên không gian mạng của cơ quan có thẩm quyền còn hạn chế. Hiện nay, các cơ quan, tổ chức, cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và cá nhân liên quan đã tích cực tuyên truyền, giáo dục quyền của trẻ em, bảo vệ trẻ em khi tham gia không gian mạng theo quy định của pháp luật; chủ động hướng dẫn các em kỹ năng biết cách phòng tránh rủi ro, các nguy cơ có thể gặp phải khi tham gia hoạt động trên không gian mạng.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ trẻ em của cơ quan chức năng trên môi trường mạng cũng chưa được đáp ứng đầy đủ¹⁵. Nội dung, hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng chưa sinh động, thiếu hình ảnh minh họa cụ thể, chậm đổi mới, chưa nắm bắt tình hình thực tế mà người dân và trẻ em quan tâm. Công tác tuyên truyền pháp luật chưa thường xuyên, chủ yếu diễn ra theo sự kiện hoặc lồng ghép thông qua diễn đàn, hội nghị, tập huấn mà chưa chú trọng mở rộng truyền thông đến địa bàn dân cư, hộ gia đình; truyền thông trên báo điện tử, các trang mạng xã hội chưa được quan tâm đúng mức.

Sự phát triển nhanh chóng của CNTT cùng với những diễn biến phức tạp của tội phạm công

nghệ cao khiến trẻ em ngày càng đứng trước nhiều nguy cơ bị xâm hại. Trong khi đó, việc xây dựng, cải thiện môi trường mạng an toàn đối với trẻ em chưa được đầu tư thích đáng; việc phát triển các dịch vụ phòng ngừa, can thiệp và hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng chưa được chú trọng; năng lực về khoa học công nghệ, tin học của đội ngũ cán bộ điều tra loại tội phạm này chưa cao; việc thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ điện tử trong các vụ xâm hại trẻ em trên môi trường mạng còn lúng túng và hiện chưa có chế độ thông tin báo cáo, thống kê chính thức về tội phạm xâm hại trẻ em trên môi trường mạng¹⁶.

Hơn nữa, mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ trợ giúp nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị buôn bán... còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng; nguồn kinh phí hoạt động còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc, trợ giúp đối tượng. Nhiều nhân viên không được đào tạo chuyên sâu về công tác xã hội, nên còn hạn chế kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng và trợ giúp nạn nhân bị xâm hại.

Thứ tư, việc áp dụng pháp luật về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng của các cơ quan chuyên trách còn hạn chế. Trong ba năm qua, Công an đã phát hiện và xử lý 156 vụ xâm hại trẻ em trên không gian mạng¹⁷. Trên thực tế, con số chưa được phát hiện và xử lý còn lớn hơn nhiều. Theo thống kê, từ ngày 01/01/2015 đến

¹³ Thu Phương, *Hoàn thiện cơ sở pháp lý bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng*, <https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=45093>, truy cập ngày 13/02/2023.

¹⁴ Đoàn Thị Tố Uyên, *Thực trạng bảo vệ trẻ em trên không gian mạng ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Tư tưởng học và Bách khoa thư, số 5(67), 9-năm 2020, tr.64.

¹⁵ Kim Vũ, *Trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng: Thực trạng đáng báo động*, <http://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Xa-hoi/969555/tre-em-bi-xam-hai-tren-moi-truong-mang-thuc-trang-dang-bao-dong>, truy cập ngày 11/5/2023.

¹⁶ Bùi Thị Long, *ltdđ*, truy cập ngày 13/02/2023.

¹⁷ Xem thêm: baoquocte.vn, *ltdđ*, truy cập ngày 13/02/2023.

ngày 30/6/2019, cả nước có 8.442 vụ xâm hại trẻ em được phát hiện, xử lý, với 8.709 trẻ em bị xâm hại. Trong đó, có 6.432 trẻ bị xâm hại tình dục; 857 trẻ bị bạo lực; 106 trẻ bị mua bán, bắt cóc, chiếm đoạt; 1.314 trẻ bị xâm hại bằng các hình thức khác. Trong các vụ xâm hại này thì phổ biến nhất, để lại hậu quả nặng nề, gây bức xúc dư luận nhất là xâm hại tình dục, chiếm 75,4% tổng số vụ xâm hại trẻ em¹⁸. Tình trạng xâm hại trẻ em đang tiếp tục gia tăng và biến tướng dưới nhiều hình thức ngày càng tinh vi.

Tại một số địa phương, công tác xử lý thông tin, tố giác hành vi xâm hại trẻ em chưa kịp thời. Cán bộ thiếu kỹ năng và kiến thức nghiệp vụ nên tham mưu công tác hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em bị xâm hại chưa đạt yêu cầu, ở một số địa phương chủ yếu là thăm hỏi, động viên, tặng quà, hỗ trợ tiền, chưa thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em, như trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là những trẻ em không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập thì vẫn chưa có sự hỗ trợ, can thiệp kịp thời của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng¹⁹... Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em ở cấp xã kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi nên hiệu quả chưa cao, chưa chuyên nghiệp. Hơn nữa, các chứng cứ điện tử dễ bị tiêu hủy, năng lực, kiến thức về CNTT của cán bộ trình sát, Điều tra viên còn hạn chế, nên khó thu thập được dữ liệu điện tử một cách nhanh chóng. Mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã quy định cụ thể thời gian giám định đối với từng vụ việc, vụ án, tuy nhiên, thực tế một số vụ án xâm hại tình dục trẻ em, kết quả giám định còn bị kéo dài, chậm ra quyết định khởi tố vụ án. Việc thu thập dữ liệu điện tử nhằm giám định, sử dụng làm chứng cứ mới được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên còn khó khăn, bỡ ngỡ trong việc thực hiện²⁰.

4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng

Thứ nhất, đổi mới công tác tuyên truyền, ưu tiên thời điểm, thời lượng phát sóng các chương trình về chính sách, pháp luật bảo vệ trẻ em với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với các nhóm đối tượng. Xử lý nghiêm cơ quan, tổ chức, cá nhân, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em có hành vi vi phạm pháp luật về trẻ em, nhất là các hành vi xâm hại trẻ em, bao che, chận chẹn, cố tình kéo dài các vụ việc vi phạm quyền trẻ em. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng mạng lưới bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng nhằm kết nối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cùng hoạt động vì trẻ em, tạo thành quy trình hài hòa để phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, xử lý các hành vi xâm hại trẻ em...

Thứ hai, xử lý nghiêm minh các loại tội phạm xâm hại trẻ em trên môi trường mạng, thúc đẩy các giải pháp mang tính công nghệ và kỹ thuật như cảnh báo, ngăn chặn, tháo gỡ thông tin không phù hợp, gây hại cho trẻ em trên không gian mạng. Đồng thời, pháp luật hóa một số phương thức bảo vệ trẻ em trên không gian mạng như quy định xây dựng quy trình bảo vệ và kiểm soát thông tin trên không gian mạng, thiết lập các ứng dụng riêng cho trẻ em sử dụng và giám sát độ tuổi khi cấp tài khoản sử dụng không gian mạng²¹. Kịp thời phát hiện các vụ việc xâm hại trẻ em... để xử lý hành chính hoặc khởi tố, truy

¹⁸ Báo tin tức, *Phát động Tháng hành động vì trẻ em 2020*, <https://baotintuc.vn/xa-hoi/phan-dong-thang-hanh-dong-vi-tre-em-2020-20200601110158817.htm>, truy cập ngày 15/02/2023.

¹⁹ Xem thêm: Hồ Hương, *Vẫn còn những vương mắc trong công tác hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại*, <https://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cacky-hopquochoi/quochoikhoaXIII/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=45293&CategoryId=0>, truy cập ngày 11/5/2023.

²⁰ Xem thêm: Báo cáo số 217/BC-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

²¹ Đoàn Thị Tố Uyên, *ltdđ*, tr.66.

tố, xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Trong đó, phải đẩy mạnh việc quy định rõ các trách nhiệm, bổ sung chế tài, thu hút nguồn lực khi triển khai tất cả các hoạt động trong vấn đề bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Chính phủ cùng các cơ quan chức năng cần ưu tiên ban hành sớm các quy định chặt chẽ và cụ thể hơn, có công cụ cũng như chế tài phù hợp, trong đó có gắn trách nhiệm cụ thể tới các cơ quan nhà nước trong giám sát, thực thi; trách nhiệm và sự đồng hành của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng. Có như vậy, thì chúng ta sẽ sớm có được môi trường mạng an toàn và lành mạnh hơn²²...

Thứ tư, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác bảo vệ trẻ em nói chung và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng nói riêng. Bộ Công an cần thường xuyên triển khai các biện pháp phòng, chống hành vi bạo lực, xâm hại tình dục, mua bán trẻ em; chỉ đạo Công an các địa phương tăng cường rà soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi bạo lực, xâm hại tình dục, xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; quản lý, giáo dục người chưa thành niên vi phạm pháp luật; tuyên truyền phòng, chống ma túy trong thiếu niên, học sinh; xử lý nghiêm các trường hợp dụ dỗ, lôi kéo người chưa thành niên sử dụng trái phép ma túy. Bộ Thông tin và Truyền thông cần nhanh chóng xây dựng Đề án bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; tiếp tục phát triển các công cụ kết nối giữa người dân, trẻ em với các cơ quan có trách nhiệm bảo vệ trẻ em; hình thành mạng lưới xã hội về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; xử lý nghiêm cơ quan báo chí, xuất bản, tổ chức, cá nhân hoạt động trên môi trường mạng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ hình ảnh, thông tin đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em.

Kết luận

Như là một quy luật tự nhiên đối với tất cả mọi sự vật, hiện tượng, Internet cũng có tác động đồng thời đến trẻ em ở cả hai mặt tích cực và mặt tiêu cực. Ở phía tác động tích cực, Internet cung

cấp kho kiến thức khổng lồ, sinh động, dễ tìm kiếm phục vụ học tập, giải trí lành mạnh; cung cấp môi trường kết nối chia sẻ thông tin rộng khắp nhanh chóng, tức thời. Ngược lại, ở phía tác động tiêu cực, Internet cũng là kho “rác” khổng lồ lẫn lộn gồm cả dữ liệu, thông tin xấu độc ảnh hưởng đến nhận thức, tư duy và cả sức khỏe của trẻ em nếu không được bảo vệ... Vì vậy, các cơ quan có thẩm quyền cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp bảo vệ trẻ em trên không gian mạng để giảm thiểu những tác động tiêu cực của Internet đối với trẻ em. □

Tài liệu tham khảo

1. Luật Công nghệ thông tin năm 2006.
2. Luật Trẻ em năm 2016.
3. Luật An ninh mạng năm 2018.
4. Bùi Thị Long, *Thực hiện pháp luật về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng*, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/3480-thuc-hien-phap-luat-ve-bao-ve-tre-em-tren-khong-gian-mang.html>, truy cập ngày 13/02/2023.
5. Đoàn Thị Tố Uyên, *Thực trạng bảo vệ trẻ em trên không gian mạng ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư, số 5(67), năm 2020.
6. Sonia Livingstone, John Carr and Jasmina Byrne, *Global commission on internet governance*, Paper series no 22, 2015.
7. baoquocte.vn, *Khẩn thiết bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng*, <https://baoquocte.vn/khan-thiet-bao-ve-tre-em-tren-moi-truong-mang-117055.html>, truy cập ngày 13/02/2023.
8. Xuân Mai, *Cảnh báo tình trạng xâm hại trẻ em trên môi trường mạng*, <https://cand.com.vn/Cong-nghe/canh-bao-tinh-trang-xam-hai-tre-em-tren-moi-truong-mang-i669939/>, truy cập ngày 12/02/2023.
9. Nguyễn Vũ, *5 tháng 735 trẻ bị xâm hại, Bộ trưởng nói gì?*, <https://vneconomy.vn/5-thang-735-tre-em-bi-xam-hai-bo-truong-noi-gi.htm>, truy cập ngày 13/02/2023.
10. Thu Phương, *Hoàn thiện cơ sở pháp lý bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng*, <https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=45093>, truy cập ngày 13/02/2023.
11. Kim Vũ, *Trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng: Thực trạng đáng báo động*, <http://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Xa-hoi/969555/tre-em-bi-xam-hai-tren-moi-truong-mang-thuc-trang-dang-bao-dong>, truy cập ngày 11/5/2023.
12. Hồ Hương, *Vẫn còn những vướng mắc trong công tác hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại*, <https://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cackyhophquochoi/quochoikhoaXIII/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=45293&CategoryId=0>, truy cập ngày 11/5/2023.

²² Tạp chí An toàn thông tin, *Bảo vệ trẻ em trên không gian mạng*, <https://antoan-thong-tin.vn/an-toan-thong-tin/bao-ve-tre-em-tren-khong-gian-mang-107781>, truy cập ngày 15/02/2023.